TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HSST

Ngày: 10/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Diệp;

2. Ông Lê Anh Giàu – Đoàn Thanh Niên.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre** *tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn Thanh T (T1), sinh năm: 1991 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp MA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Minh L, sinh năm1964 và bà Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1992; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2020 cho đến nay. (Có mặt)

* *Bị hại*:

Lê Thị Mộng N1, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp MA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bùi Minh T2, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Ấp MA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng*:

Bùi Minh T3, sinh ngày 08/10/2006;

Nơi cư trú: Ấp MA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Bùi Minh T2, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Ấp MA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, khi đi bộ ngang nhà của chị Lê Thị Mộng N1 ở ấp MA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T phát hiện cửa trước nhà chị N1 đã khóa, biết không có ai ở nhà nên bị cáo T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị N1 tìm tài sản lấy trộm. Để thực hiện ý đinh, bị cáo T đi vòng ra phía sau nhà, dùng tay mở cửa nhôm phía sau đột nhập vào bên trong và đến phòng khách lấy của chị N1 01 ổ cứng thu Camera, màu đen, nhãn hiệu Hikvison rồi trở ra cửa sau tẩu thoát về nhà. Sau đó, hành vi của bị cáo T bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 ổ cứng thu camera màu đen hiệu Hikvision, model: DS-7204-HGHI-F, Serial Mo: D62609038 (Do bị cáo T giao nộp).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 897/KL-HĐĐG ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 ổ cứng thu camera màu đen hiệu Hikvision, model: DS-7204HGHI-F1, số Seri: D62609038, trị giá ngày 02/10/2020 là 2.465.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSTPBT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại N1 01 ổ cứng thu camera màu đen hiệu Hikvision, model: DS-7204HGHI-F1, số Seri: D62609038

Ghi nhận bị cáo T tự nguyện mua 01 ổ cứng thu camera mới bồi thường cho bị hại N1. Hiện bị hại N1 không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo T khai nhận vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, khi đi bộ ngang nhà của bị hại N1 ở ấp MA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo phát hiện cửa trước nhà bị hại N1 đã khóa, biết không có ai ở nhà nên bị cáo vòng ra phía sau nhà, dùng tay mở cửa nhôm phía sau đột nhập vào bên trong và đến phòng khách lấy của bị hại N1 01 ổ cứng thu Camera, màu đen, nhãn hiệu Hikvison rồi trở ra cửa sau tẩu thoát về nhà. Sau đó, hành vi của bị cáo bị phát hiện. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại N1, đồng thời bị cáo còn mua 01 ổ cứng thu camera mới bồi thường cho bị hại N1. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng, bị cáo T không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, tại nhà ở ấp MA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại N1 01 ổ cứng thu camera màu đen hiệu Hikvision, model: DS-7204HGHI-F1, số Seri: D62609038, trị giá 2.465.000 đồng.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại N1 có giá trị 2.465.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T được hưởng là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nghĩa vụ nuôi hai con nhỏ và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật; bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại N1 01 ổ cứng thu camera màu đen hiệu Hikvision, model: DS-7204HGHI-F1, số Seri: D62609038.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại N1 đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt là 01 ổ cứng thu camera màu đen hiệu Hikvision, model: DS-7204HGHI-F1, số Seri: D62609038.

Ghi nhận bị cáo T tự nguyện mua 01 ổ cứng thu camera mới bồi thường cho bị hại N1. Hiện bị hại N1 không yêu cầu gì thêm.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T (T1) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T (T1) 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10/3/2021.

Giao bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T (T1) cho Ủy ban Nhân dân xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại Lê Thị Mộng N1 01 (một) ổ cứng thu camera màu đen hiệu Hikvision, model: DS-7204HGHI-F1, số Seri: D62609038.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận bị hại Lê Thị Mộng N1 đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) ổ cứng thu camera màu đen hiệu Hikvision, model: DS-7204HGHI-F1, số Seri: D62609038.

Ghi nhận bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T (T1) tự nguyện mua 01 (một) ổ cứng thu camera mới bồi thường cho bị hại Lê Thị Mộng N1i. Hiện bị hại Lê Thị Mộng N1 không yêu cầu gì thêm

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T (T1) phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình